



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	01	579	5,8	01	An	lẻ
2	000002	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	01	380	7,5	01	Ph	chẵn
3	000003	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	01	381	6,8	01	Anh	lẻ
4	000004	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	01	382	5,8	01	Anh	chẵn
5	000005	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	01	383	8,3	01	Anh	lẻ
6	000006	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	01	384	6,8	01	Đuath	chẵn
7	000007	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	01	385	9,0	01	Anh	lẻ
8	000008	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	01	386	6,0	01	Minh	chẵn
9	000009	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	01	387	7,0	01	Đạt	lẻ
10	000010	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	01	388	4,5	01	Diệp	chẵn
11	000011	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	01	389	5,5	01	Đức	lẻ
12	000012	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	01	390	3,0	01	Dũng	chẵn
13	000013	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	01	391	7,5	01	Dương	lẻ
14	000014	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	01	392	7,0	01	Hương	chẵn
15	000015	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	01	393	6,0	01	Hà	lẻ
16	000016	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	01	394	4,0	01	Hằng	chẵn
17	000017	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	01	395	6,5	01	Hào	lẻ
18	000018	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	01	396	4,5	01	Hiền	chẵn
19	000019	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	01	397	4,5	01	Huyền	lẻ
20	000020	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	01	398	5,0	01	Huyền	chẵn
21	000021	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	01	399	6,0	01	Khánh	lẻ
22	000022	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	01	400	5,0	01	Kiệt	chẵn
23	000023	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	01	401	5,5	01	Lan	lẻ
24	000024	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	01	402	3,0	01	Linh	chẵn
25	000025	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	01	403	5,5	01	Đinh	lẻ
26	000026	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	01					HP
27	000027	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	01	404	5,5	01	Linh	lẻ
28	000028	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	01	405	7,0	01	Loan	chẵn

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000029	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	01	406	7,0	01	<i>MS</i>	le'
30	000030	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	01	407	2,0	01	My	Chấn
31	000031	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	01	408	7,5	01	Nga	le'
32	000032	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	01	409	5,5	01	Ngân	chấn
33	000033	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	01	410	6,5	01	Ngọc	le'
34	000034	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	01	411	8,5	01	Ngọc	chấn.
35	000035	1201020333	Khuong Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	01	412	6,0	01	Nhi	le'
36	000036	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	01	413	8,3	01	Oanh	Chấn
37	000037	1201021787	Lý Thu	Phuong	14/10/2006	KD12A	01	414	3,5	01	Phuong	le'
38	000038	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	01					HP
39	000039	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	01	415	5,5	01	Thảo	le'
40	000040	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	01	416	5,3	01	<i>TD</i>	chấn
41	000041	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD12D	01	417	5,0	01	Thảo	le'
42	000042	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	01	418	4,0	01	Dũng	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 40...

Tổng số tờ giấy thi: 40...

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Hoàng Thị Nhung

Đỗ Thị Loan



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000043	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	01	684	4,3	01	Đỗ Thị Thu	Đỗ Thị Thu
2	000044	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	01	655	6,5	01	Nguyễn Anh Thư	Nguyễn Anh Thư
3	000045	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	01	656	7,8	01	Vũ Thị Thu Thủy	Vũ Thị Thu Thủy
4	000046	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	01	657	5,5	01	Đinh Quỳnh Trang	Đinh Quỳnh Trang
5	000047	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	01	658	7,8	01	Nguyễn Huyền Trang	Nguyễn Huyền Trang
6	000048	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	01	659	6,8	01	Phạm Hà Trang	Phạm Hà Trang
7	000049	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	01	660	4,8	01	Vũ Thị Thu Trang	Vũ Thị Thu Trang
8	000050	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	01	661	3,0	01	Nguyễn Đăng Tuấn	Nguyễn Đăng Tuấn
9	000051	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	01	662	8,0	01	Phạm Hồng Vân	Phạm Hồng Vân
10	000052	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	01	663	2,5 - 10/10/2006	01	Lê Thị Vui	Lê Thị Vui
11	000053	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	01	664	4,3	01	Dư Hải Yến	Dư Hải Yến
12	000054	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	02	665	5,5	01	Dương Huyền Phương Anh	Dương Huyền Phương Anh
13	000055	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	02	666	5,3	01	Trần Thị Ngọc Anh	Trần Thị Ngọc Anh
14	000056	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	02	667	5,5	01	Hoàng Thị Kim Ánh	Hoàng Thị Kim Ánh
15	000057	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	02	668	8,3	01	Đoàn Linh Chi	Đoàn Linh Chi
16	000058	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12B	02	669	3,3	01	Lê Thị Quỳnh Chi	Lê Thị Quỳnh Chi
17	000059	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	02	670	7,8	01	Phạm Quỳnh Chi	Phạm Quỳnh Chi
18	000060	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	02	671	5,0	01	Tăng Yến Chi	Tăng Yến Chi
19	000061	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	02	672	5,3	01	Nguyễn Trung Đức	Nguyễn Trung Đức
20	000062	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	02	673	6,0	01	Trần Thị Phương Dung	Trần Thị Phương Dung
21	000063	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	02	674	3,5	01	Nguyễn Đức Dũng	Nguyễn Đức Dũng
22	000064	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	02	675	4,0	01	Đỗ Thị Ánh Dương	Đỗ Thị Ánh Dương
23	000065	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	02	676	4,0	01	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nguyễn Thị Thùy Dương
24	000066	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	02	677	2,0 - 10/10/2006	1	Lại Hương Giang	Lại Hương Giang
25	000067	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	02	678	5,0	01	Nguyễn Thúy Hà	Nguyễn Thúy Hà
26	000068	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	02	679	4,0	01	Phạm Thị Thúy Hằng	Phạm Thị Thúy Hằng
27	000069	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	02	680	4 - 10/10/2006	01	Đỗ Thanh Hiền	Đỗ Thanh Hiền
28	000070	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	02	681	2,8	01	Lê Thị Quỳnh Hoa	Lê Thị Quỳnh Hoa
29	000071	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	02	682	5,5	01	Hoàng Thu Hoài	Hoàng Thu Hoài
30	000072	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	02	683	3,5	110	Nguyễn Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Thu Hương
31	000073	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	02	684	2,8	01	Nguyễn Thanh Huyền	Nguyễn Thanh Huyền
32	000074	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	02	685	3,3	01	Vũ Khánh Huyền	Vũ Khánh Huyền
33	000075	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	02	686	8,8	01	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan
34	000076	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	02	687	7,0	01	Đào Thị Khánh Linh	Đào Thị Khánh Linh

Tổng số sinh viên dự thi: 34....

Tổng số tờ giấy thi: 34....

Tổng số biên bản: 03....

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thị Vui

Nguyễn Thị Thúy Hằng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

Chấm/le

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000077	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	02	475	6,5	01	linh	le
2	000078	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	02	476	7,3	01	loan	chấn
3	000079	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12B	02	477	7,5	01	loan	le
4	000080	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	02	478	8,3	01	Long	chấn
5	000081	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	02	479	8,5	01	ly	le
6	000082	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	02	480	7,5	01	My	chấn
7	000083	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	02	481	7,0	01	Nga	le
8	000084	1201020308	Khuong Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	02	482	7,0	01	Ngân	chấn
9	000085	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	02	483	8,5	01	Ngân	le
10	000086	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	02	484	7,5	01	Nguyệt	chấn
11	000087	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	02	485	6,0	01	Nhi	le
12	000088	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	02	486	6,0	01	Nhi	chấn
13	000089	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	02	487	4,5	01	Phuong	le
14	000090	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	02	488	7,5	01	Quyên	chấn
15	000091	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	02	489	8,0	01	Thảo	le
16	000092	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	02	490	5,5	01	Thảo	chấn
17	000093	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	02	491	5,0	01	Thảo	le
18	000094	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	02	492	6,5	01	Thảo	chấn 6,5
19	000095	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	02	493	8,0	01	Thu	le
20	000096	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	02	494	5,5	01	Thương	chấn
21	000097	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	02	495	7,0	01	Thúy	le
22	000098	1201020422	Hoàng Kim	Tiệp	25/10/2006	KD12B	02					HP
23	000099	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	02	496	6,8	01	Bá	le
24	000100	1101021347	Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	KD12B	02	497	5,0	01	Trân	chấn 5,0
25	000101	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	02	498	8,3	01	Trang	le
26	000102	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	02	499	5,8	01	Trang	chấn
27	000103	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	02	500	4,0	01	Trang	le
28	000104	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	02	501	6,0	01	Tươi	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 27

Tổng số tờ giấy thi: 27

Tổng số biên bản: 1

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Ngọc Tuấn

Đặng Thị Mai



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000105	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	02	419	5.5	01	Vi	Đề lẻ
2	000106	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	02	420	7.3	01	Vy	Chẵn
3	000107	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	02	421	4.5	01	Hải	Lẻ
4	000108	1101020019	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	KD11E	03	422	7.8	01	Phương	Chẵn
5	000109	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	03	423	5.0	01	Linh	Lẻ
6	000110	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	03	424	7.5	01	Anh	Chẵn
7	000111	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	03					HP, ĐK
8	000112	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	03	425	3.5	01	Anh	Chẵn
9	000113	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	03	426	6.0	01	Anh	Lẻ
10	000114	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	03	427	7.0	01	Cúc	Chẵn
11	000115	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	03	428	6.0	01	Tuấn	Lẻ
12	000116	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	03	429	7.8	01	Diễm	Chẵn
13	000117	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	03	430	6.8	01	Diệu	Lẻ
14	000118	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	03	431	7.8	01	Dung	Chẵn
15	000119	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	03	432	5.3	01	Quỳnh	Lẻ
16	000120	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	03	433	7.5	01	Quỳnh	Chẵn
17	000121	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	03	434	7.0	01	Giang	Lẻ
18	000122	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	03	435	6.0	01	Hà	Chẵn
19	000123	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	03	436	7.5	01	Hằng	Lẻ
20	000124	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	03	437	7.0	01	Hiền	Chẵn
21	000125	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	03	438	5.0	01	Hiếu	Lẻ
22	000126	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	03	439	8.5	01	Hương	Chẵn
23	000127	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	03	440	6.0	01	Huyền	Lẻ
24	000128	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	03	441	6.0	01	Khanh	Chẵn
25	000129	1201020220	Phùng Hữu	Khanh	03/09/2006	KD12C	03	442	4.0	01	Khanh	Lẻ
26	000130	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	03	443	6.5	01	Lam	Chẵn
27	000131	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	03	444	8.0	01	Lan	Lẻ
28	000132	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	03	445	5.3	01	Linh	Chẵn
29	000133	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	03					Vắng
30	000134	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	03	446	7.5	01	Luân	Chẵn
31	000135	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	03	447	7.5	01	Nga	Lẻ
32	000136	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	03	448	5.8	01	Ngân	Chẵn
33	000137	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	03	449	6.8	01	Ngọc	Lẻ
34	000138	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	03	450	8.0	01	Ngọc	Chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 32...

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Tổng số tờ giấy thi: 32...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản: 0/.....

Trần Thị Leea

Vũ Thị Hoa



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000139	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	03	688	8,0	01	Nhài	lẻ
2	000140	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	03	689	8,5	01	Nhi	chẵn
3	000141	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	03	690	8,5	02	Nhung	lẻ
4	000142	1201020352	Bùi Thu	Phuong	08/09/2006	KD12C	03	691	5,3	01	Phuong	chẵn
5	000143	1201020362	Phùng Minh	Phuong	21/01/2006	KD12C	03	692	9,0	01	Phuong	Lẻ
6	000144	0901020696	Vũ Mai	Phuong	14/06/2003	KD12C	03	693	6,0	01	Phuong	Chẵn
7	000145	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	03	694	5,5	01	Quỳnh	lẻ
8	000146	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	03	695	5,0	01	Tâm	chẵn
9	000147	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	03	696	7,5	01	Thảo	lẻ
10	000148	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	03	697	5,8	01	Thư	Lẻ Chẵn
11	000149	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	03	698	6,5	01	Thùy	lẻ
12	000150	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	03	699	5,5	01	Trang	chẵn
13	000151	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	03	700	6,5	01	Trang	lẻ
14	000152	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	03	701	8,5	01	Trang	chẵn
15	000153	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	03	702	7,0	01	Trang	lẻ
16	000154	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	03	703	6,5	01	Trung	chẵn
17	000155	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	03	704	9,5	02	Uyên	lẻ
18	000156	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	03	705	8,5	01	Vi	chẵn
19	000157	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	03	706	7,5	01	Xuân	lẻ
20	000158	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	03	707	9,0	02	Yến	chẵn
21	000159	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	04	708	3,5 - 10h - chẵn	01	AI	lẻ (BB)
22	000160	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	04	709	3,5	01	Anh	chẵn
23	000161	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	04	710	8,5	01	Phan	lẻ
24	000162	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	04	711	7,5	01	Anh	chẵn
25	000163	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	04	712	7,0	01	Ánh	lẻ
26	000164	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	04	713	2,5	01	Ánh	chẵn
27	000165	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	04	714	7,5	01	Chi	lẻ
28	000166	1201021477	Phạm Lê	Diễm	23/06/2006	KD12D	04	715	4,5	01	Diễm	chẵn
29	000167	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	04	716	8,0	01	Dung	lẻ
30	000168	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	04	717	7,5	01	Dương	chẵn
31	000169	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	04	718	7,0	01	Giang	lẻ
32	000170	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	04	719	6,0	01	Hân	chẵn
33	000171	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	04	720	7,0	01	Hạnh	lẻ
34	000172	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	04	721	6,0	01	Hiền	chẵn
35	000173	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	04	722	4,5	01	Hình	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 35...

Tổng số tờ giấy thi: 38

Tổng số biên bản: 01

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Thu Hương

M. H. H.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

Đã chấm k

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000174	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	04	289	5,5	1	Hương	Chấn
2	000175	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	04	290	5,0	1	Huyền	le'
3	000176	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	04	291	4,0	01	Khanh	chấn
4	000177	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	04	292	2,8	01	Khôi	Lê
5	000178	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	04					ĐK
6	000179	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	04	293	5,5	01	lan	le'
7	000180	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	04	294	6,5	01	Linh	chấn
8	000181	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	04	295	6,3	02	Linh	le'
9	000182	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	04	296	4,0	01	ly	Chấn
10	000183	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD12D	04	297	6,0	01	Mai	le'
11	000184	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	04	298	3,5	01	Mẫn	Chấn
12	000185	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	04	299	2,0	01	Minh	le'
13	000186	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	04	300	4,5	01	My	Chấn
14	000187	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	04	301	6,0	01	Ngân	le'
15	000188	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	04	302	2,5	01	Ngọc	chấn
16	000189	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	04	303	8,5	01	HT2	le'
17	000190	1201020330	Đặng Thị Yên	Nhi	21/09/2006	KD12D	04	304	3,0	01	Nhi	Chấn
18	000191	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	04	305	6,0	01	Ánh	le'
19	000192	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	04	306	3,5	01	Ninh	Chấn
20	000193	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	04	307	4,0	01	Phương	le'
21	000194	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	04	308	3,5	01	Ph	chấn
22	000195	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	04	309	3,8	01	Tân	le'
23	000196	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	04	310	3,0	01	Thảo	chấn
24	000197	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	04	311	7,0	01	Thảo	le'
25	000198	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	04	312	4,5	01	Thủy	chấn
26	000199	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	04	313	8,5	01	Trà	le'
27	000200	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	04	314	1,3	01	Trang	chấn
28	000201	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	04	315	5,0	01	Trang	le'
29	000202	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	04	316	3,5	01	Trang	chấn
30	000203	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	04	317	6,0	01	Trang	le'
31	000204	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	04	318	5,5	01	Trang	chấn
32	000205	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	04	319	2,5	01	Vĩ	le'
33	000206	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	04	320	4,5	01	Shu	chấn
34	000207	1201020491	Vũ Hải	Yên	07/12/2006	KD12D	04	321	2,3	01	Yên	le'

Tổng số sinh viên dự thi: 33....

Tổng số tờ giấy thi: 33

Tổng số biên bản: 0...

Ngày 15... tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thùy Linh

Hoàng Thị Duyên



502-535

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000208	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	05	502	8.0	1	Anh	chẵn
2	000209	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	05	503	5.0	1	Anh	lẻ
3	000210	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	05	504	6.0	1	Anh	chẵn
4	000211	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	05	505	8.0	1	Anh	lẻ
5	000212	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	05	506	7.5	1	Anh	chẵn
6	000213	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	05	507	8.5	1	chi	lẻ
7	000214	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	05	508	6.3	1	Cường	chẵn
8	000215	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	05	509	6.0	1	Diễm	lẻ
9	000216	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	05	510	4.8	1	Diệp	chẵn
10	000217	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	05	511	7.5	1	Hà	lẻ
11	000218	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	05	512	2.8	1	Lê	chẵn
12	000219	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	05	513	5.0	1	Vũ	lẻ
13	000220	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	05	514	4.3	1	Hà	chẵn
14	000221	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	05	515	5.5	1	Hà	lẻ
15	000222	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	05	516	4.0	1	Ngô	chẵn
16	000223	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	05	517	7.8	1	Hà	lẻ
17	000224	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	05	518	6.8	1	Hiền	chẵn
18	000225	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	05	519	8.8	1	Hoa	lẻ
19	000226	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	05	520	3.5	1	Hồng	chẵn
20	000227	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	05					HP,DK
21	000228	1201020200	Nguyễn Khánh	Hương	28/12/2006	KD12E	05	521	7.3	1	Hương	chẵn
22	000229	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	05	522	4.5	1	Huyền	lẻ
23	000230	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	05	523	6.0	1	Khánh	chẵn
24	000231	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	05	524	8.0	1	khue	lẻ
25	000232	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	05	525	7.0	1	Bảo	chẵn
26	000233	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	05	526	8.5	1	lan	lẻ
27	000234	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	05	527	7.5	1	linh	chẵn
28	000235	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	05	528	8.5	1	luyến	lẻ
29	000236	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	05	529	7.5	1	Mai	chẵn
30	000237	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	05	530	8.5	1	Mai	lẻ
31	000238	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	05	531	4.8	1	Đức	chẵn
32	000239	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	05	532	4.0	1	Ngát	lẻ
33	000240	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	05	533	7.5	1	Ngọc	chẵn
34	000241	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	05	534	7.8	1	Nguyễn	lẻ
35	000242	1201021813	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	05	535	5.3	1	Nhi	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 34.....

Tổng số tờ giấy thi: 34.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Chanh

Trần Thu Nga



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000243	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	05	775	2,8	1	Phúc	le?
2	000244	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	05	776	7,0	1	Nhi	chấn
3	000245	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	05	777	7,5	1	Ninh	le?
4	000246	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	05	778	2,5	1	Phương	chấn
5	000247	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	05	779	7,5	1	Quỳnh	le?
6	000248	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	05	780	4,0	1	Thanh	chấn
7	000249	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	05	781	8,0	1	Thảo	le?
8	000250	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	05	782	4,5	1	Thư	chấn
9	000251	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	05	783	8,0	1	Thủy	le?
10	000252	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	05	784	6,0	1	Trâm	chấn
11	000253	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	05	785	5,0	1	Trang	le?
12	000254	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	05	786	3,8	1	Trang	chấn
13	000255	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	05	787	6,0	1	Trang	le?
14	000256	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	05	788	5,0	1	Tú	chấn
15	000257	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	05	789	6,8	1	Vân	le?
16	000258	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	05	790	3,5	1	Việt	chấn
17	000259	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	06	791	7,0	1	Anh	le?
18	000260	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	06					HP,ĐK
19	000261	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	06	792	4,5	1	Anh	le?
20	000262	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	06	793	8,3	1	Anh	chấn
21	000263	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	06	794	5,5	1	Ánh	le?
22	000264	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	06	795	3,5	1	Ánh	chấn
23	000265	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	06	796	6,5	1	Chi	le?
24	000266	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	06	797	5,8	1	Đào	chấn
25	000267	1201020114	Hoàng Thị	Điểm	10/01/2005	KD12G	06	798	7,0	1	Điểm	le?
26	000268	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	06	799	5,3	1	Dịu	chấn
27	000269	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	06	800	6,5	1	Thùy	le?
28	000270	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	06	801	4,5	1	Duy	chấn
29	000271	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	06	802	5,3	1	Hà	le?
30	000272	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	06					HP
31	000273	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	06	803	3,5	1	Hân	le?
32	000274	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	06	804	5,0	1	Hạnh	chấn
33	000275	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	06	805	2,8	1	Hiền	le?
34	000276	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	06	806	8,0	1	Hiền	chấn
35	000277	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	06	807	7,3	1	Huế	le?

Tổng số sinh viên dự thi: 33...

Tổng số tờ giấy thi: 33

Tổng số biên bản: 2

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đặng Thị Hiền

Trương Thị Bích



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000278	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	06	263	7,0	1	HL	Chấn
2	000279	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	06	264	5,0	1	Huy	lê
3	000280	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	06	265	6,8	1	Huyền	Chấn
4	000281	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	06	266	5,5	1	Khánh	lê
5	000282	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	06	267	6,5	1	Kiên	Chấn
6	000283	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	06	268	6,0	1	Lan	lê
7	000284	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	06	269	9,0	1	Uyên	Chấn
8	000285	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	06	271	8,0	1	Hoàng	lê?
9	000286	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	06	270	8,5	1	Loan	Chấn
10	000287	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	06					HP,ĐK
11	000288	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	06	272	5,5	1	Nam	Chấn
12	000289	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	06	273	6,5	1	Ngân	lê
13	000290	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	06	274	6,3	1	Nghiêm	Chấn
14	000291	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	06	275	5,5	1	Nhi	lê 5,5
15	000292	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	06	276	7,5	1	Như	Chấn
16	000293	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	06	277	7,0	1	Oanh	lê?
17	000294	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	06	278	4,8	1	Phát	Chấn
18	000295	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	06	279	5,0	1	Phương	lê?
19	000296	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	06	280	8,0	1	Phượng	Chấn
20	000297	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	06	281	Khôn	1	Quỳnh	lê AB
21	000298	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	06	282	7,0	1	Thảo	Chấn
22	000299	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	06					HP,ĐK
23	000300	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	06	283	7,8	1	Thảo	Chấn
24	000301	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	06	284	5,5	1	Thư	lê?
25	000302	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	06	285	8,3	1	Thủy	Chấn
26	000303	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	06	286	6,0	1	Trâm	lê?
27	000304	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	06	287	6,8	1	Trang	Chấn
28	000305	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	06	288	6,5	1	Trang	lê

Tổng số sinh viên dự thi: 26.....

Tổng số tờ giấy thi: 26.....

Tổng số biên bản: 01.....

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Kim Dung

Trần Thị Bích Thục



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000306	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	06	353	1,5	1	Trang	HP, chán
2	000307	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	06	354	6,0	1	Trung	lẻ
3	000308	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	06	355	4,5	1	Tuấn	chấn
4	000309	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	06	356	7,5	1	Vân	lẻ
5	000310	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	06	357	1,5	1	Đào	chấn
6	000311	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	07	358	6,5	1	Anh	lẻ
7	000312	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	07	359	1,5	1	Đức	chấn
8	000313	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	07	360	8,0	1	Diệp	lẻ
9	000314	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	07	361	3,5	1	Mai	chấn
10	000315	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	07	362	6,0	1	Quỳnh	lẻ
11	000316	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	07					HP, ĐK
12	000317	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	07	363	8,0	1	Anh	lẻ
13	000318	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	07	364	3,8	1	Phương	chấn
14	000319	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	07	365	8,0	1	Phan	lẻ
15	000320	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	07	366	3,0	1	Ánh	chấn
16	000321	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	07	367	8,5	1	Chiến	lẻ
17	000322	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	07	368	3,5	1	Đạt	chấn
18	000323	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	07	369	5,5	1	Quốc	lẻ
19	000324	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	07	370	4,0	1	Mạnh	chấn
20	000325	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	07	371	5,5	1	Hồng	lẻ
21	000326	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	07	372	3,5	1	Hải	chấn
22	000327	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	07	373	6,0	1	Thu	lẻ
23	000328	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	07	374	5,0	1	Vi	chấn
24	000329	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	07	375	6,0	1	Việt	lẻ
25	000330	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	07	376	4,0	1	Quang	chấn
26	000331	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	07	377	4,0	1	Hoàng	lẻ
27	000332	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	07					HP, ĐK
28	000333	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	07	378	6,5	1	Khánh	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Tổng số biên bản: 9

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Sund
Đoàn Thị Linh

Phạm Thị T. Nhung



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000334	1101021345	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	KD11G	07	34	3,0	01	Loan	Chấn
2	000335	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	07	35	6,0	01	Lan	lẻ
3	000336	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	07	36	5,3	01	Linh	Chấn
4	000337	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	07	37	6,0	01	Linh	lẻ
5	000338	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	07	38	4,0	01	Linh	Chấn
6	000339	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	07	39	6,5	01	Linh	lẻ
7	000340	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	07	40	6,0	01	Minh	Chấn
8	000341	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	07					ĐK
9	000342	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	07	41	7,0	01	Nam	Chấn
10	000343	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	07	42	6,8	01	Ngân	lẻ
11	000344	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	07	43	5,5	01	Nguyên	Chấn
12	000345	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	07	44	3,8	01	Oanh	lẻ
13	000346	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	07					HP,ĐK
14	000347	1201011378	Đàm Quỳnh	Phuong	15/04/2006	NH12A	07	45	6,5	01	Phuong	lẻ
15	000348	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	29/09/2006	NH12A	07	46	6,8	01	Phuong	Chấn
16	000349	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	07	47	7,0	01	Quỳnh	lẻ
17	000350	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	07	48	6,0	01	Son	Chấn
18	000351	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	07	49	6,3	01	Thông	lẻ
19	000352	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	07	50	3,5	01	Thư	HP Chấn
20	000353	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	07	51	7,3	01	Trà	lẻ
21	000354	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	07	52	4,5	01	Tú	Chấn
22	000355	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	07	53	7,0	01	Tuấn	lẻ
23	000356	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	07	54	3,0	01	Uy	Chấn
24	000357	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	07	55	6,0	01	Yến	lẻ
25	000358	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	08	56	6,5	01	Anh	Chấn
26	000359	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	08	57	5,5	01	Anh	HP lẻ
27	000360	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	08	58	5,0	01	Anh	Chấn
28	000361	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	08	59	7,5	01	Anh	lẻ
29	000362	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	08					HP,ĐK
30	000363	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	08	60	7,8	02	Chinh	lẻ
31	000364	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	08	61	3,0	01	Đạt	Chấn
32	000365	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	08	62	4,5	01	Đức	lẻ
33	000366	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	08					HP,ĐK
34	000367	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	08	63	6,8	01	Hân	lẻ
35	000368	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	08	64	6,5	01	Hiền	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số tờ giấy thi: 32

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cao Thị Hằng

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hồ Thị Tâm



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000369	0901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	08	560	4,5	1	Trí	lẻ
2	000370	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	08	561	5,0	1	Hiếu	chẵn
3	000371	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	08	562	5,0	1	Hiếu	lẻ
4	000372	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	08	563	5,0	1	Hoàng	chẵn
5	000373	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	08	564	7,0	1	Huệ	lẻ
6	000374	1201011273	Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	08	565	7,5	1	Hưng	chẵn
7	000375	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	08	566	7,0	1	Hường	lẻ
8	000376	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	08	567	3,5	1	Huy	chẵn
9	000377	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	08	568	5,0	1	Huy	lẻ
10	000378	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	08	569	7,8	1	Huyền	chẵn
11	000379	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	08	570	6,0	1	Khoa	lẻ
12	000380	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	08	571	7,0	1	Liêm	chẵn
13	000381	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	08	572	8,2	1	Linh	lẻ
14	000382	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	08	573	7,5	1	hkh	chẵn
15	000383	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	08	574	7,3	1	K	lẻ
16	000384	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	08	575	5,0	1	Ly	chẵn
17	000385	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	08	576	4,8	1	My	lẻ
18	000386	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	08	577	5,5	1	My	chẵn
19	000387	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	08	578	3,5	1	cham	lẻ
20	000388	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	08	579	2,0	1	Ngọc	chẵn
21	000389	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	08	580	4,0	1	Phúc	lẻ
22	000390	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	08	581	3,5	1	Phúc	chẵn
23	000391	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	08	582	6,8	1	Phu	lẻ
24	000392	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	08					HP,ĐK
25	000393	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	08	583	5,5	1	Son	lẻ
26	000394	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	08					ĐK
27	000395	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	08	584	7,0	1	Thắng	lẻ
28	000396	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	08	585	5,5	1	Thư	chẵn
29	000397	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	08	586	7,0	1	Trang	lẻ
30	000398	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	08	587	4,0	1	Tuấn	chẵn
31	000399	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	08	588	7,0	1	Tuấn	lẻ
32	000400	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	08	589	8,8	1	Yến	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 30.....

Tổng số tờ giấy thi: 30.....

Tổng số biên bản: 2.....

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm T. Hoàng

Thầy trưởng



230 - 262

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000401	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B	09	230	5,5	1	Nghĩa	Lê
2	000402	1001020233	Nguyễn Yên	Nhi	28/11/2004	KD10D	09	231	6,0	1	Nhi	Chấn
3	000403	1001020051	Nguyễn Việt	Anh	14/04/2003	KD10E	09					Vãng
4	000404	1101020005	Đào Ngọc	Anh	22/07/2005	KD11D	09	232	4,8	1	Anh	Chấn
5	000405	1101021291	Nguyễn Thị	Nga	05/02/2004	KD11E	09	233	8,5	1	Nga	Lê
6	000406	1101020249	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/04/2005	KD11E	09	234	7,5	1	Quỳnh	Chấn
7	000407	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	09	235	6,5	1	Anh	Lê
8	000408	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	09	236	7,0	1	Anh	Chấn
9	000409	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	09	237	7,0	1	Hiền	Lê
10	000410	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	09	238	2,0	1	Hiền	HP (Đã nộp)
11	000411	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	09	239	3,0	1	Hiếu	Lê
12	000412	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	09	240	6,0	1	Huế	Chấn
13	000413	1201070642	Đình Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	09	241	4,5	1	Huy	Lê
14	000414	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	09	242	5,5	1	Ngọc	Chấn
15	000415	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	09	243	7,5	1	Trang	Lê
16	000416	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	09	244	4,8	1	Yến	Chấn
17	000417	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	09	245	7,5	1	Anh	Lê
18	000418	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	09	246	7,5	1	Chiên	Chấn
19	000419	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	09	247	4,0	1	Cường	Lê
20	000420	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	09	248	3,5	1	Thu	Chấn
21	000421	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	09	249	6,5	1	Phương	Lê
22	000422	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	09	250	1,5	1	Linh	Chấn
23	000423	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	09	251	7,0	1	Phạm	Lê
24	000424	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	09	252	3,0	1	Nhung	Chấn
25	000425	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	09	253	6,0	1	Phương	Lê
26	000426	1201070668	Tạ Khắc	Sơn	05/12/2006	QL12A	09	254	2,0	1	Sơn	Chấn
27	000427	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	09	255	7,0	1	Thanh	Lê
28	000428	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	09	256	3,5	1	Thảo	Chấn
29	000429	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	09	257	7,0	1	Trà	Lê
30	000430	1201070682	Đình Vũ Việt	Trình	01/10/2006	QL12A	09	258	7,5	1	Trình	Chấn
31	000431	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	09	259	6,5	1	Việt	Lê
32	000432	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	09	260	4,3	1	Vinh	Chấn
33	000433	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	09	261	6,5	1	Vy	Lê
34	000434	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	09					Vãng
35	000435	1001030744	Dương Thị Hải	Yến	22/11/2004	QM11A	09	262	2,5	1	Yến	Lê

Tổng số sinh viên dự thi: 33...

Tổng số tờ giấy thi: 33...

Tổng số biên bản: 0...

Ngày 14 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi Thị Vân

Trần Thị Trang



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000436	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	10	322	4,5-	01	Đỗ	Chấn
2	000437	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	10	323	8,0-	01	Anh	le
3	000438	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	10	324	7,5-	01	Anh	Chấn
4	000439	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	10	325	6,0-	01	Anh	le
5	000440	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	10	326	6,5-	01	Cao	chấn
6	000441	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	10					
7	000442	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	10					ĐK
8	000443	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	10	327	2,5-	01	Đ	Lô
9	000444	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	10	328	1,8-	01	Đức	chấn
10	000445	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	10	329	4,5-	01	Đặng	le
11	000446	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	10	330	3,5-	01	Duyên	Chấn
12	000447	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	10					HP,ĐK
13	000448	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	10	331	4,0-	01	Hà	Chấn
14	000449	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	10	332	6,0-	01	Hào	le
15	000450	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	10	333	4,5-	01	Hiếu	Chấn
16	000451	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	10	334	4,0-	01	Ph	le
17	000452	1201030859	Đình Văn	Hung	14/04/2006	QM12A	10	335	2,8-	01	Hung	chấn
18	000453	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	10	336	5,5-	01	Hương	le
19	000454	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	10	337	2,5-	01	Liên	HP có giấy xác nhận
20	000455	1201030906	Đình Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	10	338	5,0-	01	linh	le
21	000456	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	10	339	5,0-	01	linh	chấn
22	000457	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	10	340	5,5-	01	Linh	le
23	000458	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	10					HP,ĐK
24	000459	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	10	341	5,5-	01	long	le
25	000460	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	10	342	3,0-	01	LONG	chấn
26	000461	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	10	343	5,0-	01	Ly	le
27	000462	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	10	344	3,0-	01	Mai	chấn
28	000463	1201031649	Đình Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	10	345	4,0-	01	Minh	le
29	000464	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	10	346	1,3-	01	Ph	chấn
30	000465	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	10	347	1,3-	01	Tr	le
31	000466	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	10	348	5,0-	01	Ngân	chấn
32	000467	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	10	349	4,5-	01	Ngọc	le
33	000468	1201031001	Đình Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	10	350	4,0-	01	nguyệt	chấn
34	000469	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	10	351	3,0-	01	Oanh	le
35	000470	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	10	352	4,0-	01	Phu	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trình Thị Hồng Thái

Nguyễn Thanh Bình



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000471	1201031026	Phạm Hà	Phuong	11/07/2006	QM12A	10	451	8.5	01	Phuong	le
2	000472	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	10	452	7.0	01	Quyên	Chấn
3	000473	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	10	453	5.5	01	Son	le
4	000474	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	10	454	3.8	01	Thái	Chấn
5	000475	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	10					HP,ĐK
6	000476	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	10	455	4.0	01	Thảo	chấn
7	000477	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	10	456	3.7	01	Thu	le
8	000478	1201031078	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	10	457	5.0	01	Thùy	Chấn
9	000479	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	10	458	4.0	01	Thùy	le
10	000480	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	10					HP,ĐK
11	000481	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	10					HP,ĐK
12	000482	1201031112	Đặng Thị	Trình	29/01/2006	QM12A	10	459	3.0	01	Trình	chấn
13	000483	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	10	460	6.5	01	Sub	le
14	000484	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	10	461	3.5	01	Tùng	chấn
15	000485	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	10	462	3.5	01	Vĩ	le
16	000486	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	11	463	6.0	01	Anh	chấn
17	000487	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	11	464	6.3	01	Anh	le
18	000488	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	11	465	7.0	01	Anh	chấn
19	000489	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	11	466	4.2	01	Anh	chấn le
20	000490	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	11	467	4.5	01	Anh	Chấn
21	000491	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	11	468	5.5	01	Anh	le
22	000492	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	11	469	4.5	01	Phan	chấn
23	000493	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	11	470	8.5	01	Đinh	le
24	000494	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	11	471	6.8	01	Dương	chấn
25	000495	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	11					HP,ĐK
26	000496	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	11	472	6.5	01	Giang	Chấn
27	000497	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	11	473	7.6	01	Hà	le
28	000498	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	11	474	8.0	01	Hà	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 24.....

Tổng số tờ giấy thi: 24.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Phú Phú

Ts Xuân Hải



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

Đề

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000499	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	11	147	5,8	01	Hào	Lẻ
2	000500	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	11	148	7,0	01	Hiên	Chẵn
3	000501	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	11	149	5,0	01	Hùng	Lẻ
4	000502	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	11	150	không	01	Huyền	chẵn BB-100%
5	000503	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	11	151	2,0	01	V.Kiên	Lẻ
6	000504	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	11					ĐK
7	000505	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	11	152	4,8	01	Linh	Lẻ
8	000506	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	11	153	4,8	01	Linh	chẵn
9	000507	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	11	154	5,0	01	Linh	Lẻ
10	000508	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	11	155	4,0	01	Linh	chẵn
11	000509	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	11	156	5,0	01	Linh	Lẻ
12	000510	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	11					HP, ĐK
13	000511	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	11	157	5,5	01	Mai	Lẻ
14	000512	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	11	158	3,0	01	Minh	chẵn
15	000513	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	11	159	5,3	01	Ngoan	Lẻ
16	000514	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	11	160	không	01	Ngọc	chẵn BB-100%
17	000515	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	11	161	6,3	01	Oanh	Lẻ
18	000516	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	11	162	4,0	01	Phúc	Chẵn
19	000517	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	11	163	4,0	01	Phương	Lẻ
20	000518	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	11					HP, ĐK
21	000519	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	11	164	5,8	01	Quang	Lẻ
22	000520	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	11	165	3,0	01	Sáng	chẵn
23	000521	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	11	166	4,5	01	Son	Lẻ
24	000522	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	11					ĐK
25	000523	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	11	167	4,8	01	Thuy	
26	000524	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	11	168	không	01	Thủy	BB-100%
27	000525	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	11	169	5,3	01	Thúy	Lẻ
28	000526	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	11					HP, ĐK
29	000527	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	11	170	7,3	01	Trang	Lẻ
30	000528	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	11	171	5,0	01	Trang	chẵn
31	000529	1201031575	Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	11	172	5,5	01	Trình	Lẻ
32	000530	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	11	173	6,5	01	Tú	Chẵn
33	000531	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	11	174	3,8	01	Tuyền	Lẻ
34	000532	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	12	175	5,5	01	Anh	Chẵn
35	000533	1201030703	Hồ Vũ Văn	Anh	31/10/2006	QT12A	12	176	4,5	01	Anh	Lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: ...30...

Tổng số tờ giấy thi: ...30...

Tổng số biên bản: ...03...

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Linh Chi

Vũ Thu Thảo



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000534	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	12	536	6,5	01	Anh	Chấn
2	000535	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	12					HP,ĐK
3	000536	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	12	537	6,8	01	Anh	Chấn
4	000537	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	12	538	6,5	01	Ady	lê
5	000538	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	12	539	6,5	01	Doãn	chấn
6	000539	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	12	540	3,0	01	Bình	lê
7	000540	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	12	541	3,0	01	Chi	chấn
8	000541	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	12	542	5,0	01	Cương	lê
9	000542	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	12					HP,ĐK
10	000543	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	12	543	7,0	01	Diệp	lê
11	000544	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	12	544	7,0	01	Đức	chấn
12	000545	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	12					ĐK
13	000546	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	12	545	6,5	01	Duy	chấn
14	000547	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	12	546	6,5	01	Duyên	lê
15	000548	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	12	547	7,0	01	Đỗ	chấn
16	000549	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	12	548	8,5	02	Phạm	lê
17	000550	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	12	549	7,5	01	Hạnh	chấn
18	000551	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiển	08/10/2006	QT12A	12	550	6,0	01	Bùi	lê
19	000552	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	12	551	7,0	01	Hoa	chấn
20	000553	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	12	552	6,5	01	Hoài	lê
21	000554	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	12	553	6,0	01	Hồng	chấn
22	000555	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	12	554	8,0	01	Hùng	lê
23	000556	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	12	555	6,5	01	Hường	chấn
24	000557	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	12					HP,ĐK
25	000558	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	12	556	5,0	01	Khánh	chấn
26	000559	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	12	557	5,5	01	Khoa	lê
27	000560	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	12	558	6,5	01	Linh	chấn
28	000561	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	12	559	9,5	01	Linh	lê

Tổng số sinh viên dự thi: 24

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm T. Mị

Đào Thị Thanh Thủy



590-618

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000562	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	12	590	4,8	1		chấn
2	000563	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	12	591	6,8	1	Long	Lẻ
3	000564	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	12	592	6,0	1	Mai	Chấn
4	000565	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	12	593	5,0	1	minh	Lẻ
5	000566	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	12	594	5,0	1		Chấn
6	000567	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	12	595	6,5	1		Lẻ
7	000568	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	12	596	4,0	1	Như	HP Chấn
8	000569	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	12	597	3,0	1	Phúc	Lẻ
9	000570	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	12	598	4,0	1	Phương	chấn
10	000571	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	12	599	7,0	1	Phương	HP Lẻ
11	000572	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	12					HP,ĐK
12	000573	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	12	600	4,0	1	Sang	Lẻ
13	000574	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	12	601	7,5	1		chấn
14	000575	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	12	602	8,0	1	Thảo	Lẻ
15	000576	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	12	603	4,0	1	Thoa	Chấn
16	000577	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	12	604	8,5	1	Thúy	Lẻ
17	000578	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	12	605	4,5	1	Trang	chấn
18	000579	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	12					HP,ĐK
19	000580	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	12	606	4,0	1	Triệu	chấn
20	000581	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	12					ĐK
21	000582	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	12	607	8,8	1	Uyên	chấn
22	000583	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	12					ĐK
23	000584	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	KD11G	13	608	5,0	1	Đạt	chấn
24	000585	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	13	609	6,0	1	Anh	HP
25	000586	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	13	610	5,0	1	Đạt	chấn
26	000587	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	13	611	7,5	1	Anh	Lẻ
27	000588	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	13	612	7,3	1	Anh	chấn
28	000589	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	13	613	9,0	1	Băng	Lẻ
29	000590	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	13					HP,ĐK
30	000591	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	13	614	4,0	1	Đức	Lẻ
31	000592	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	13	615	4,0	1	Dung	chấn
32	000593	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	13	616	6,0	1	Khánh	Lẻ
33	000594	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	13					HP Vàng
34	000595	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	13	617	4,0	1	Giang	Lẻ
35	000596	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	13	618	6,0	1	Hằng	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 2

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Trang

Vũ Thị Trang



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

Đề (chẩn)
↓
lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000597	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	13					ĐK
2	000598	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	13	203	3,8	1	Hoa	chẩn
3	000599	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	13	204	8,0	1	Hoài	lẻ
4	000600	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	13	205	6,5	1	Huân	chẩn
5	000601	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	13	206	5,0	1	Huệ	lẻ
6	000602	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	13	207	6,5	1	Hùng	chẩn
7	000603	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	13	208	6,8	1	Hưng	lẻ
8	000604	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	13	209	3,5	1	Huy	chẩn
9	000605	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	13	210	6,3	1	Khánh	lẻ
10	000606	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	13	211	4,5	1	Khánh	chẩn
11	000607	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	13	212	7,8	1	Kiên	lẻ
12	000608	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	13	213	8,5	1	Linh	chẩn
13	000609	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	13	214	4,5	1	Linh	lẻ
14	000610	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	13	215	5,8	1	Linh	chẩn
15	000611	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	13	216	7,5	1	Linh	lẻ
16	000612	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	13	217	5,0	1	Luân	chẩn
17	000613	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	13	218	6,5	1		lẻ
18	000614	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	13	219	8,0	1	My	chẩn
19	000615	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	13	220	5,3	1	Năng	lẻ
20	000616	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	13	221	6,8	1	Ngọc	chẩn
21	000617	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	13	222	7,8	1	Nguyệt	lẻ
22	000618	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	13	223	8,8	1	Nhung	chẩn
23	000619	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	13	224	8,3	1	Quyên	lẻ
24	000620	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	13	225	5,0	1	Thái	chẩn
25	000621	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	13	226	4,3	1	Thảo	lẻ
26	000622	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	13	227	3,5	1	Thu	lẻ
27	000623	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	13	228	4,5	1	Trà	lẻ
28	000624	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	13	229	6,0	1	Trang	chẩn

Tổng số sinh viên dự thi:.....27

Tổng số tờ giấy thi:.....27

Tổng số biên bản:.....0...

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Kim Thị Hằng

Nguyễn Thị Minh Tâm



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000625	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	13	723	6,5	1	Trang	Lẻ
2	000626	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	13	724	2,5	1	Triệu	Chẵn
3	000627	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	13	725	7,0	1	Tuyên	Lẻ
4	000628	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	13	726	6,5	1	Uyên	Chẵn
5	000629	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	13	727	7,5	1	Yến	Lẻ
6	000630	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	14	728	1,8	1	Anh	Chẵn
7	000631	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	14	729	5,0	1	Anh	Lẻ
8	000632	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	14	730	3,3	1	Anh	Chẵn
9	000633	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	14	731	6,0	1	Anh	Lẻ
10	000634	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	14	732	3,0	1	Anh	Chẵn
11	000635	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	14	733	8,5	1	Đặng	Lẻ
12	000636	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	14	734	3,8	1	Đạt	Chẵn
13	000637	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	14	735	5,5	1	Đức	Lẻ
14	000638	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	14	736	6,3	1	Dung	Chẵn
15	000639	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	14	737	4,0	1	Dương	Lẻ
16	000640	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	14	738	5,5	1	Dương	Chẵn
17	000641	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	14	739	2,5	01	Duy	Lẻ
18	000642	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	14	740	9,5	01	Hà	Chẵn
19	000643	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	14					HP, ĐK
20	000644	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	14	741	4,0	01	Hằng	Chẵn
21	000645	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	14	742	7,0	01	Hiếu	Lẻ
22	000646	1201031553	Bê Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	14	743	3,8	01	Hoài	Chẵn
23	000647	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	14	744	2,0	01	Hoàng	HP Lẻ
24	000648	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	14	745	3,5	01	Hùng	Chẵn
25	000649	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	14	746	6,5	01	Huyền	Lẻ
26	000650	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	14	747	6,0	01	Khánh	Chẵn
27	000651	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	14	748	3,0	01	Khoa	Lẻ
28	000652	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	14	749	4,3	01	Lan	HP Chẵn
29	000653	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	14	750	2,0	01	Linh	Lẻ
30	000654	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	14	751	3,8	01	Linh	Chẵn
31	000655	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	14	752	2,5	01	Long	Lẻ
32	000656	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	14	753	5,0	01	Ly	Chẵn
33	000657	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	14	754	4,5	01	Mạnh	Lẻ
34	000658	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	14	755	2,5	01	Minh	Chẵn
35	000659	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	14					HP

Tổng số sinh viên dự thi: 33.....

Tổng số tờ giấy thi: 33

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vi Ngọc Phương

Quản Thị Thu Huyền



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000660	1201030974	Nguyễn Thị Trà My	10/03/2006	QT12C	14	177	5,0	01	My	Chẵn
2	000661	1201030997	Lê Hà Tuấn Ngọc	21/08/2006	QT12C	14	178	6,3	01	Ngọc	lẻ
3	000662	1201031007	Phạm Thị Yến Nhi	03/09/2006	QT12C	14	179	6,3	01	Nhi	chẵn
4	000663	1201031035	Vũ Đức Quân	05/03/2005	QT12C	14	180	5,5	01	Quân	lẻ
5	000664	1201031041	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/09/2006	QT12C	14					HP,ĐK
6	000665	1201031052	Nguyễn Đình Thái	27/11/2006	QT12C	14					HP
7	000666	1201031058	Đỗ Bích Thảo	15/11/2006	QT12C	14	181	4,0	01	Thảo	chẵn
8	000667	1201031068	Nguyễn Đức Thọ	17/11/2006	QT12C	14	182	3,5	01	Thọ	lẻ
9	000668	1201031089	Bùi Huyền Trang	13/09/2006	QT12C	14	183	4,5	01	Trang	chẵn
10	000669	1201031096	Nguyễn Quỳnh Trang	01/01/2006	QT12C	14	184	5,0	01	Trang	lẻ
11	000670	1201020438	Nguyễn Quỳnh Trang	04/12/2006	QT12C	14	185	4,0	01	Trang	chẵn
12	000671	1201031101	Nguyễn Thị Thu Trang	18/10/2006	QT12C	14	186	4,5	01	Trang	lẻ
13	000672	1201031121	Phạm Đức Thái Tuấn	28/09/2006	QT12C	14	187	3,5	01	Trần	chẵn
14	000673	1201031129	Nguyễn Văn Ước	28/03/2006	QT12C	14	188	6,3	01	Ước	lẻ
15	000674	1001030504	Hà Văn Chung	30/06/2003	QT10B	15	189	5,0	01	Chung	chẵn
16	000675	1201011772	Đào Phương Anh	02/03/2006	TC12A	15	190	7,0	01	Anh	lẻ
17	000676	1201011153	Đỗ Quỳnh Anh	27/09/2006	TC12A	15	191	6,8	01	Anh	chẵn
18	000677	1201011154	Đới Thị Phương Anh	05/03/2005	TC12A	15	192	6,5	01	Phương Anh	lẻ
19	000678	1201011161	Lê Thế Anh	27/05/2005	TC12A	15	193	6,5	01	Anh	chẵn
20	000679	1201011166	Ngô Thu Anh	18/07/2006	TC12A	15	194	6,8	01	Anh	lẻ
21	000680	1201011173	Nguyễn Quỳnh Anh	04/03/2006	TC12A	15	195	6,0	01	Anh	chẵn
22	000681	1201011677	Lê Hồng Ánh	30/11/2006	TC12A	15	196	5,5	01	Anh	lẻ
23	000682	1201011195	Đỗ Khánh Chi	24/08/2006	TC12A	15	197	6,0	01	Chi	chẵn
24	000683	1201011203	Đỗ Tiến Đạt	28/12/2006	TC12A	15	198	3,0	01	Đạt	lẻ
25	000684	1101010792	Nguyễn Ngọc Diệp	06/02/2005	TC12A	15	199	4,0	01	Diệp	chẵn
26	000685	1201011209	La Thị Thu Dung	23/07/2006	TC12A	15	200	5,5	01	Dung	lẻ
27	000686	1201011218	Trần Thuý Dương	09/05/2006	TC12A	15	201	5,3	01	Dương	chẵn
28	000687	1201011219	Nguyễn Khánh Duy	06/10/2006	TC12A	15	202	6,3	01	Duy	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Tổng số biên bản: 2

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thanh Hà

Đỗ Thị Tiến



116-146

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000688	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	15	116	9,0	01	Duyên	Chẵn
2	000689	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	15	117	8,5	01	Hà	lẻ
3	000690	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	15	118	6,0	01	Hà	Chẵn
4	000691	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	15	119	3,5	01	Hằng	lẻ
5	000692	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	15	120	6,0	01	Hiếu	Chẵn
6	000693	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	15	121	6,0	01	Hiếu	lẻ
7	000694	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	15	122	7,0	01	Hoài	chẵn
8	000695	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	15	123	4,5	01	Hoàng	lẻ
9	000696	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	15	124	6,5	01	Huệ	chẵn
10	000697	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	15	125	5,5	01	Huy	lẻ
11	000698	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	15	126	7,0	01	Lan	Chẵn
12	000699	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	15	127	6,0	01	Linh	lẻ
13	000700	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	15	128	4,0	01	Linh	chẵn
14	000701	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	15					HP,ĐK
15	000702	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	15	129	8,5	01	Linh	chẵn
16	000703	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	15	130	6,0	01	Linh	lẻ
17	000704	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	15	131	3,0	01	Linh	chẵn
18	000705	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	15	132	6,0	01	Khánh	lẻ
19	000706	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	15	133	8,5	01	Mai	Chẵn
20	000707	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	15	134	5,5	01	Mai	lẻ
21	000708	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	15	135	7,5	01	Minh	Chẵn
22	000709	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	15	136	8,0	01	Minh	lẻ
23	000710	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	15	137	4,0	01	Ngân	Chẵn
24	000711	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	15	138	5,2	01	Ngọc	lẻ
25	000712	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	15	139	4,0	01	Ngọc	Chẵn
26	000713	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	15	140	5,0	01	Nguyên	lẻ
27	000714	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	15					HP,ĐK
28	000715	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	15	141	6,5	01	Nhung	lẻ
29	000716	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	15					HP,ĐK
30	000717	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	15	142	7,0	01	Phuong	lẻ
31	000718	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyên	11/10/2006	TC12A	15	143	4,5	01	Quyên	chẵn
32	000719	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	15					HP,ĐK
33	000720	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	15	144	9,0	01	Tâm	chẵn
34	000721	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	15	145	6,0	01	Tâm	lẻ
35	000722	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	15	146	7,5	01	Thảo	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 31

Tổng số tờ giấy thi: 31

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Trang

Phạm Thị Hương Giang



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000723	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	15	85	5,5	1		
2	000724	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	15	86	4,0	1		HP Chấn
3	000725	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	15					HP, ĐK
4	000726	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	15	87	5,5	1		Chấn
5	000727	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	15	88	9,0	1		le?
6	000728	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	15	89	6,0	1		Chấn
7	000729	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	15	90	5,3	1		le?
8	000730	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	15	91	5,0	1		Chấn
9	000731	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	16					ĐK
10	000732	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	16	92	5,0	1		Chấn
11	000733	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	16	93	7,0	1		le?
12	000734	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	16	94	5,8	1		Chấn
13	000735	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	16	95	6,5	1		le?
14	000736	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	16	96	5,0	1		Chấn
15	000737	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	16	97	5,5	1		le?
16	000738	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	16	98	2,0	1		Chấn
17	000739	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	16	99	5,5	1		le?
18	000740	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	16	100	5,0	1		Chấn
19	000741	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	16	101	4,8	1		le?
20	000742	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	16					ĐK
21	000743	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	16	102	4,3	1		HP le?
22	000744	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	16	103	6,5	1		Chấn
23	000745	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	16	104	6,0	1		le?
24	000746	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	16	105	4,0	1		Chấn
25	000747	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	16	106	4,8	1		le?
26	000748	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	16	107	4,3	1		Chấn
27	000749	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	16	108	7,3	1		le?
28	000750	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	16	109	4,5	1		Chấn
29	000751	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	16	110	5,0	1		le?
30	000752	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	16	111	6,5	1		Chấn
31	000753	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	16	112	7,0	1		le?
32	000754	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	16	113	6,8	1		Chấn
33	000755	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	16					HP Vàng.
34	000756	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	16	114	4,0	1		Chấn
35	000757	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	16	115	4,8	1		le?

Tổng số sinh viên dự thi: 31.....

Tổng số tờ giấy thi: 31.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 15... tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Việt Cường

Đỗ Thị Huệ



1-33

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000758	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	16	1	8,5	01	Mai	Đề Chấn
2	000759	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	16	2	8,5	01	Minh	lẻ
3	000760	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	16	3	5,5	1	Minh	chấn
4	000761	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	16	4	6,5	01	Mỹ	lẻ
5	000762	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	16	5	6,0	01	Ngọc	chấn
6	000763	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	16	6	8,0	01	Ngọc	lẻ
7	000764	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	16	7	7,5	01	Nguyên	Chấn
8	000765	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	16	-	-	-	-	HP
9	000766	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	16	8	6,5	01	Nhi	chấn
10	000767	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	16	9	6,5	01	Nhung	lẻ
11	000768	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	16	10	4,0	01	Phong	chấn
12	000769	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	16	11	7,0	01	Phú	lẻ
13	000770	1201011381	Nguyễn Linh	Phương	18/04/2006	TC12B	16	12	6,5	01	Phương	chấn
14	000771	1201011385	Trần Mai Thu	Phương	21/12/2006	TC12B	16	13	5,0	01	Phương	lẻ
15	000772	1201011387	Lê Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	16	14	5,5	01	Quang	chấn
16	000773	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	16	15	5,8	01	Quyết	lẻ
17	000774	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	16	16	6,0	01	Tâm	chấn
18	000775	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	16	17	7,5	01	Tâm	lẻ
19	000776	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	16	18	5,5	01	Thanh	chấn
20	000777	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	16	19	Không BB	01	Thảo	lẻ
21	000778	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	16	20	7,0	01	Thảo	chấn
22	000779	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	16	21	6,5	01	Thuận	lẻ
23	000780	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	16	22	7,5	01	Trà	chấn
24	000781	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	16	23	7,5	01	Trường	lẻ
25	000782	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	16	24	4,5	01	Tú	chấn
26	000783	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	16	25	6,0	01	Vy	lẻ
27	000784	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	17	26	Không BB	x	An	chấn
28	000785	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	17					HP,ĐK
29	000786	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	17	27	3,5	01	Anh	chấn
30	000787	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	17	28	5,5	01	Anh	lẻ
31	000788	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	17	29	5,0	01	Anh	chấn
32	000789	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	17	30	3,0	01	Bách	HP (ĐK nộp)
33	000790	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	TM12A	17	31	5,0	01	Cương	chấn
34	000791	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	17	32	7,0	01	Đức	lẻ
35	000792	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	17	33	6,0	01	Đức	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: ...33...

Tổng số tờ giấy thi: ...33...

Tổng số biên bản: ...02...

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trưởng Phòng Tuyển Dụng Nguyễn Thị Thanh Thảo



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000793	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	17	619	2,8	01	Đức	le
2	000794	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	17	620	4,0	01	Đức	chấn
3	000795	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	17	621	6,5	01	Dương	le
4	000796	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	17	622	5,0	01	Duyên	chấn
5	000797	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	17	623	5,0	01	Duyên	le
6	000798	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	17	624	4,0	01	Giang	chấn
7	000799	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	17	625	5,0	01	Huệ	le
8	000800	1201080565	Lê Thế	Hung	21/08/2006	TM12A	17	626	5,0	01	Hung	chấn
9	000801	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	17	627	5,5	01	Linh	le
10	000802	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	17	628	3,5	01	Linh	chấn
11	000803	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	17	629	7,0	02	Mai	le
12	000804	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	17	630	5,0	01	Linh	chấn
13	000805	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM12A	17	631	4,5	01	Linh	le
14	000806	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	17	632	5,0	01	Long	chấn
15	000807	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	17	633	6,5	01	Mai	le
16	000808	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	17	634	6,0	01	Mai	chấn
17	000809	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	17	635	2,5	01	Mạnh	le
18	000810	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	17	636	8,0	01	Mạnh	chấn
19	000811	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	17	637	5,8	01	Minh	le
20	000812	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	17	638	7,3	01	my	chấn
21	000813	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	17	639	7,8	01	Thu	le
22	000814	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	17	640	7,0	01	Ngọc	chấn
23	000815	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	17	641	6,5	01	Quỳnh	le
24	000816	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	17	642	5,0	01	Trang	chấn
25	000817	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	17	643	6,8	01	Oanh	le
26	000818	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	17	644	3,5	01	Tài	chấn
27	000819	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	17	645	6,3	01	Thảo	le
28	000820	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	17	646	5,0	01	Thảo	chấn
29	000821	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	17	647	6,3	01	Thảo	le
30	000822	1201080604	Hoàng Thị Mên	Thương	20/07/2006	TM12A	17	648	5,0	01	Thương	chấn
31	000823	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	17	649	5,3	01	Thúy	le
32	000824	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	17	650	6,0	01	Thùy	chấn
33	000825	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	17	651	5,3	01	Bích	le
34	000826	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	TM12A	17	652	5,0	01	Trang	chấn
35	000827	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	TM12A	17	653	5,3	01	Trang	le

Tổng số sinh viên dự thi: 35

Tổng số tờ giấy thi: 36

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Thuý Dung

Trịnh Thu Trang



HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
PHÂN HIỆU HƯNG YÊN

756 - 774

Phòng thi: 26
Giảng đường: B15_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000828	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	18					HP,ĐK
2	000829	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	18	756	6,0	01	Anh	Đỗ Kiều
3	000830	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	18	757	7,0	01	Ánh	Chấn
4	000831	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	18	758	5,5	01	Định	Lê
5	000832	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	18	759	6,5	01	Giang	Chấn
6	000833	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	18	760	8,0	01	Hạnh	Lê
7	000834	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	18	761	4,0	01	Huệ	Chấn
8	000835	1201040022	Bùi Trinh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	18	762	4,3	01	Huy	Lê
9	000836	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	18					HP,ĐK
10	000837	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	18	763	7,0	01	Huyền	Lê
11	000838	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	18	764	4,5	01	Khánh	Chấn
12	000839	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	18	765	5,3	01	Anh	Lê
13	000840	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	18	766	7,0	01	Anh	Chấn
14	000841	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	18	767	5,0	01	Anh	Lê
15	000842	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	18	768	6,3	01	Anh	Chấn
16	000843	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	18	769	3,5	01	Đoàn	Lê
17	000844	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	18	770	6,5	01	Đức	Chấn
18	000845	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	18	771	8,0	01	Dung	Lê
19	000846	1201020129	Trần Trung	Đức	12/11/2006	KC12A	18					HP,ĐK
20	000847	1101020071	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	KD11B	18	772	4,0 - không	01	Dương	Lê BB
21	000848	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	KD11B	18	773	5,0	01	Giang	Chấn
22	000849	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	KD11B	18	774	6,0	01	Giang	Lê

Tổng số sinh viên dự thi: 19

Tổng số tờ giấy thi: 19

Tổng số biên bản: 01

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Bùi Thị Nhung

Đỗ Thị Quỳnh Anh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Soạn thảo văn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000850	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	17	65	5,5	01	Trang	chẵn
2	000851	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	17	66	4,0	01	Uyên	lẻ
3	000852	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	17	67	3,5	01	Yến	chẵn
4	000853	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	17	68	4,5	01	Yến	lẻ
5	000854	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	18	69	4,5	01	Linh	chẵn
6	000855	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	18	70	6,5	01	Linh	chẵn
7	000856	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	18	71	7,5	01	Linh	chẵn
8	000857	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	18	72	5,5	01	Long	lẻ
9	000858	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	18	73	3,5	01	Minh	chẵn
10	000859	1201040659	Đình Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	18	74	6,0	01	Phong	lẻ
11	000860	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	18	75	9,3	01	Tài	chẵn
12	000861	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	18	76	4,0	01	Thành	lẻ
13	000862	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	18	77	7,0	01	Thư	chẵn
14	000863	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	18	78	8,5	01	Trang	lẻ
15	000864	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	18	79	3,8	01	Tuấn	chẵn
16	000865	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	18	80	5,0	01	Linh	lẻ
17	000866	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	18	81	5,0	01	Mai	chẵn
18	000867	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	18				Minh	HP,ĐK
19	000868	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	18	82	6,5	01	Thảo	chẵn
20	000869	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	18	83	7,5	01	Thư	lẻ
21	000870	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	18	84	5,5	01	Vi	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 20

Tổng số tờ giấy thi: 20

Tổng số biên bản: 0

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Thị Hải

Phạm Văn Toàn